

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 23-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn T, sinh ngày 15/3/1996 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 01/01/1988 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp Kiết T, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Luật sư Phạm Minh Th - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

2. Ông Phạm Phương Ngh, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng trú ấp Trường P, xã Thới T, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Em Nguyễn Văn Th, sinh năm 2007 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Thoại: Ông Huỳnh Văn N (ông ngoại em Th – vắng mặt).

Cùng trú ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Anh H, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú ấp Trường P, xã Thới T, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Võ Văn L (Hai L), sinh năm 1955 (có mặt).

Trú ấp Thới T, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Nguyễn Văn Đ (Tur Đ), sinh năm 1952 (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961 (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

6. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng trú ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông Ngô Trường N, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú ấp Tân L, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V có quan hệ bà con, cùng làm nghề vác lúa thuê tại địa phương. Ngày 30/4/2020 cả hai cùng đi xã Lâm T, huyện Thạnh Trị để tìm người thuê vác lúa nhưng không có ai thuê, nên T và V cùng bạn bè tổ chức nhậu. Khoảng 15 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển số 51U5-2250 chở V về nhà của T ở ấp Kiết N, xã Lâm T. Trên đường về đi ngang ruộng của ông Nguyễn Văn Đ ở ấp Kiết N, xã Lâm T thì T nhìn thấy xe cuốc đất của ông Phạm Phương Ngh đang điều khiển và 02 xe chở đất do ông Phạm Anh H và ông Võ Văn L điều khiển chở đất thuê cho ông Đ, biết những người trên từ địa phương khác đến làm ăn, lúc này T nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản nên dừng xe lại và nói với V “đi xin tiền những người chở đất để uống cà phê”, nghe vậy V cũng đồng ý. Bị cáo T và V cùng đi bộ ra ruộng đến vị trí xe cuốc của ông Ngh.

Khi đến vị trí các xe đang hoạt động thì T đi đến xe cuốc do ông Ngh đang điều khiển, còn V thì đi đến 02 xe chở đất do ông H và ông L đang điều khiển, cả hai bị cáo yêu cầu các xe này dừng hoạt động. Bị cáo T và V đến vị trí ông Ngh đang điều khiển xe cuốc và chửi thề, lấy lý do ông Ngh chở đất thiếu,

không đẩy xe, ông Ngh trả lời “bà chủ kêu sao tôi làm vậy”, nghe vậy T yêu cầu gặp chủ xe cuốc đất, vừa chửi ông Ngh bị cáo T và V phóng lên xe cuốc đất, đứng trên bánh xích xe để gây chuyện với ông Ngh.

Lúc này vợ ông Ngh là bà Nguyễn Thị Đ đang đứng cùng ông Đ để ghi số lượng xe đất nhìn thấy sự việc nên bà Đ tiến đến và leo lên xe cuốc ngồi ở vị trí sau lưng ông Ngh, giữa bà Đ và các bị cáo có lời qua tiếng lại thì bị cáo V dùng tay đánh một cái trúng vào nón lá bà Đ đang đội trên đầu.

Sau đó hai bị cáo phóng xuống ruộng và đứng chửi ông Ngh, bà Đ, bị cáo T lấy điện thoại từ trong túi quần ra giả vờ gọi điện và nói lớn qua điện thoại kêu người đem dao, mã tấu ra để nhằm mục đích đe dọa bà Đ, ông Ngh. Lúc này Nguyễn Văn Th là cháu kêu T bằng cậu chơi gần vị trí T đang đứng, nên nghe T kêu lấy dao thì Th liền về nhà lấy 02 cây dao bấm đem đưa cho T, bị cáo T cầm 01 cây và đưa 01 cây dao cho V cầm. Thấy các bị cáo cầm dao và tiến về phía xe cuốc nên ông Ngh, bà Đ nhảy khỏi xe cuốc. Bị cáo T cầm dao rượt theo bà Đ, còn bị cáo V cầm dao nhá nhá vào người ông Ngh nên ông Ngh bỏ chạy, bị cáo V quay sang cùng bị cáo T rượt bà Đ. Thấy vậy, ông Ngh đến gần và nói với bị cáo T đừng quậy phá vợ chồng ông nữa, ông sẽ cho tiền uống cà phê. Ông Ngh mượn của ông L 200.000 đồng đưa bị cáo T nhưng bị cáo không đồng ý mà đòi số tiền 500.000 đồng. Nghe vậy, bà Đ đưa cho H 500.000 đồng để đưa cho T. Lấy được tiền cả hai bị cáo bỏ đi. Sau đó bà Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại ông Phạm Phương Ngh và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã mô tả đúng tình tiết, nội dung vụ án. Đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại số tiền 500.000 đồng các bị cáo giao trả nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Văn Th có lời trình bày: Bị cáo T là cậu ruột của em, kêu bằng cậu Út, chiều ngày 30/4/2020 em có ra ruộng ông Đ để xem xe cuốc đất thì thấy bị cáo T đang cãi nhau với những người lái xe cuốc, nghe bị cáo T kêu lấy dao nên em chạy về nhà lấy trong tủ 02 cây dao bấm của bị cáo T đem ra đưa cho bị cáo T rồi em trở về nhà.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa thống nhất toàn bộ diễn biến sự việc được thể hiện trong bản cáo trạng, diễn biến sự việc tại phiên tòa và đồng ý với toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T và V, đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”; về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 02 cây dao bấm và 02 cái áo của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V, Luật sư Phạm Minh T thống nhất quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Huỳnh Văn N, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Thanh T và ông Đặng Văn Đ. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/4/2020 tại ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng dao uy hiếp tinh thần của các bị hại ông Phạm Phương Ngh và bà Nguyễn Thị Đ nhằm mục đích cưỡng đoạt số tiền 500.000 đồng của ông Ngh, bà Đ. Hành vi của các bị cáo T, V đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn V về tội “Cưỡng đoạt

tài sản” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, cho thấy các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật rất kém, hành vi của các bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ cho người dân địa phương khác đến địa bàn huyện Thạnh Trị làm ăn, sinh sống. Nên cần phải có một mức án tương thích để đảm bảo giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.3] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê đồng thời là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm cao hơn, bị cáo V với vai trò giúp sức và thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã tự nguyện giao trả số tiền chiếm đoạt của bị hại. Riêng đối với bị cáo V là người không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo T và V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[3.6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trả cho bị hại số tiền chiếm đoạt 500.000 đồng. Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.7] Về xử lý vật chứng, các vật chứng gồm 02 cây dao bấm bằng kim loại thuộc sở hữu của bị cáo T là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Riêng các vật chứng còn lại gồm 01 (một) cái áo thun loại lớn, màu xanh (lá cây), loại áo dài tay đã qua sử dụng của bị cáo T và 01 (một) cái áo thun loại lớn, màu hồng, loại áo ngắn tay, trên áo có dòng chữ LONDON, áo đã qua sử

dụng và bị rách nhiều nơi là của bị cáo V, các bị cáo đều từ chối nhận lại, xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo V đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn V thuộc hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao bấm, xếp lưỡi vào tay cầm dài 21cm, bằng kim loại, phần cán dao dài 11,5cm, có màu vàng – đen – xanh, phần lưỡi dao dài 9,5cm có màu đen – trắng, sắc nhọn;

- 01 (một) cây dao bấm, xếp lưỡi vào tay cầm dài 19cm, bằng kim loại, phần cán dao dài 10,5cm, có màu đen – trắng, phần lưỡi dao dài 8,5cm, có màu trắng, sắc nhọn, bên trên lưỡi dao có khắc ký tự “USA”;

- 01 (một) cái áo thun loại lớn, màu xanh (lá cây), loại áo dài tay đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo thun loại lớn, màu hồng, loại áo ngắn tay, trên áo có dòng chữ LONDON, áo đã qua sử dụng và bị rách nhiều nơi.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn V.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Bị hại, Người liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp